



LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH: NHÌN TỪ LÀNG CỔ BÁT TRÀNG

31

TS. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN*

TÓM TẮT

Từ làng gốm cổ Bát Tràng, bài viết đề cập đến du lịch làng nghề - Một làng đã có nhiều người đỗ đạt trong lịch sử, có gốc từ rất sớm, có nhiều sản phẩm gốm men trắng, men lam nổi tiếng, mang tính thương mại, được nhiều nước ưa chuộng - Làng gốm cổ Bát Tràng xứng đáng là một điểm nổi/nhấn của một làng nghề thích ứng với du lịch văn hóa.

Từ khóa: làng nghề truyền thống; gốm dân gian; sưu tập gốm; du lịch làng nghề.

ABSTRACT

From Bat Trang pottery village, the paper mentions village tourism - a village with many esteem Confucians, established since ancient time, many ceramic products of famous white glaze, blue glaze, favored by many countries - Bat Trang ceramics village deserves an outstanding village to adapt to cultural tourism.

Key words: Traditional handicraft village; Folk ceramics; Ceramic collection; Handicraft village tourism.

Trong bản Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 có đoạn viết: "Bên cạnh những thành tựu đạt được, qua 10 năm thực hiện Chiến lược cho thấy, ngành Du lịch còn nhiều hạn chế và bất cập; nhiều khó khăn, trở ngại vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng; chưa có bước phát triển đột phá để khẳng định thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn; kết quả chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của đất nước, phát triển nhưng vẫn ẩn chứa nhiều nguy cơ, yếu tố thiếu bền vững".

Như nhiều quốc gia khác, du lịch đúng là một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Việt Nam là một quốc gia có tiềm năng du lịch giàu có. Đó là:

1. Các di sản văn hóa và thiên nhiên hấp dẫn, trải dài trên nhiều địa phương trong nước.
2. Các di sản văn hóa ẩm thực, đặc sản vùng miền, nguồn tài nguyên thiên nhiên được con người khai thác, cải tạo, chinh phục và không ngừng phát triển.
3. Hệ thống bảo tàng, di tích lịch sử trong nước cùng với danh lam thắng cảnh, với lễ hội phong phú, đa dạng, nhiều sắc thái riêng biệt.
4. Hệ thống di sản làng nghề truyền thống: đúc đồng, làm gốm, làm mộc, khắc đá, dệt vải... với bề dày lịch sử hàng ngàn năm, tạo ra hàng

triệu di sản văn hóa vật thể cùng những giá trị văn hóa phi vật thể.

Dưới đây là đôi điều về vấn đề làng nghề truyền thống với phát triển du lịch: nhìn từ làng cổ Bát Tràng.

1. Vài nét về lịch sử văn hóa làng gốm Bát Tràng

Bát Tràng là một làng nghề sản xuất đồ gốm, đã có lịch sử hơn 500 năm, nằm bên sông Hồng, phía Bắc kinh đô Thăng Long xưa, nay là Thủ đô Hà Nội. Nơi đây đã từng làm ra nhiều vật phẩm gốm quý, mang sắc thái riêng, mà trong nhiều thế kỷ qua được ưa dùng từ làng xã đến cung đình, từ quà tặng biếu dân gian đến đồ cống phẩm ngoại giao. Sách *Dư địa chí*, bộ sách địa lý cổ quý giá của nước ta còn lại đến nay, do Nguyễn Trãi soạn năm 1435, đã cho biết: "Trong đồ cống nạp phong kiến phương Bắc, làng Bát Tràng phải cung ứng 70 bộ bát đĩa".

Bát Tràng là nơi còn bảo tồn nhiều di tích lịch sử - văn hóa như mọi làng quê Việt xưa gồm, đình, chùa, đền, miếu, văn chỉ, là những dấu hiệu chứng minh về một làng quê văn hiến. Văn chỉ làng Bát Tràng ở phía sau đình, ngay trên nghi môn có 3 chữ Hán: Ngưỡng di cao (Trông lên với vợi). Mỗi khi họp làng văn, các quan viên coi việc văn chỉ lại đem 2 bức trướng vóc ghi họ tên 364 vị khoa bảng của làng treo lên trang trọng để mọi người chiêm ngưỡng. Đây là nét tự hào riêng của người Bát

* Ủy viên Hội đồng Giám định cổ vật - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch





Tràng và là nguồn động viên khuyến khích các thế hệ con cháu đời đời chuyên tâm học hành tấn tới. Đình làng Bát Tràng nay đã được khôi phục theo bản vẽ thiết kế còn lưu giữ được của Trường Viễn Đông Bác cổ. Đây cũng là ngôi đình lớn của xứ Kinh Bắc xưa. Theo tài liệu bia ký, đình Bát Tràng đã được trùng tu, lợp ngói với quy mô đồ sộ vào tháng Chạp năm Canh Tý, niên hiệu Bảo Thái (1720), đời vua Lê Dụ Tông. Đình xây theo kiểu chữ Công, phía trong là tòa hậu cung, gồm 3 gian, phía ngoài là tòa tiền tế, gồm 5 gian 2 chái. Cột đình làm bằng gỗ lim, to hàng người ôm. Các gian bên được lát sàn gỗ để làm chỗ ngồi. Đình trông ra dòng Nhị Hà mênh mông, xa xa là núi Tam Đảo, Ba Vì, phong thủy thật là đẹp. Đến nay, trong đình còn lưu giữ được hơn 50 đạo sắc phong Thành hoàng làng của các triều Lê, Tây Sơn và Nguyễn. Đặc biệt có nhiều đạo sắc của vua Quang Trung và Cảnh Thịnh. Đây là những di vật quý giá của đình. Trong đình còn đôi câu đối nói về việc chuyển cư từ Bồ Bát (Ninh Bình) như sau:

Bồ di thủ nghệ khai đình vũ;
Lan nhiệt tâm hương bái thánh thần.

Dịch nghĩa:

Đem nghề nghiệp từ làng Bồ ra đây để xây dựng đình miếu;

Lòng dân thành kính tựa hương lan dâng lên cúng tạ thánh thần.

Ngoài di tích văn chỉ, đình làng, ở Bát Tràng còn có chùa Kim Trúc, chùa Bảo Minh - Trong chùa còn giữ được quả chuông đồng rất quý, đúc năm Ất Mão, niên hiệu Cảnh Thịnh 3 (1795). Chùa Tiêu Giao còn quả chuông đồng, đúc năm Giáp Thân (1824) đời vua Minh Mệnh.

Đến nay, nhiều công trình nghiên cứu, luận văn, luận án, bài viết về làng cổ Bát Tràng, đã góp phần không chỉ làm rõ về mặt khảo cổ học, sử học, mà còn đi sâu nghiên cứu nhiều khía cạnh khác về văn hóa làng nghề. Những câu chuyện huyền thoại kể về những ông tổ nghề gốm đã từng lưu truyền như một kiểu đề cao nghề nghiệp. Đó là câu chuyện kể về ba vị đỗ Thái học sinh thời Trần (như Tiến sỹ ở thời Lê - Nguyễn), được triều đình cử đi sứ Bắc quốc là Hứa Vĩnh Kiều (hay Cảo, vì 2 chữ này giống nhau) - người làng Bát Tràng, cùng với Đào Trí Tiến - người làng Thổ Hà và Lưu Phương Tú - người làng Phù Lãng. Sau khi hoàn tất công việc ngoại giao, trên đường về nước qua vùng Triều Châu gặp bão lớn, phải dừng lại nghỉ. Nơi đó có xưởng Khai Phong. Ba ông bèn học lấy nghề gốm rồi đem về nước truyền bảo cho dân quê mình. Do vậy mà làng Bát Tràng

chuyên chế các loại gốm men có sắc trắng, làng Thổ Hà chuyên chế các loại gốm men có sắc đỏ, còn làng Phù Lãng chuyên chế các loại gốm men có sắc vàng thẫm... Thực tế là tới nay, không có ai ở Bát Tràng thừa nhận Hứa Vĩnh Cảo là ông tổ nghề mình (Đỗ Thị Hào (1989), *Quê gốm Bát Tràng*, tr. 51 - 53).

Lịch sử văn hóa làng nghề Bát Tràng còn được biết đến với sự hình thành của làng. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản kỷ, q. 7, kỷ nhà Trần) có chép vụ lụt lội xảy ra vào tháng Bảy năm Nhâm Thìn, năm 12 niên hiệu Thiệu Phong (1352): "Nước sông lớn tràn lan, vỡ đê Bát - Khối, lúa má bị ngập... châu Khoái, châu Hồng... hại nhất". Đê Bát - Khối nói ở đây chỉ đê Bát Tràng và Cự Khối. Vào tháng Mười hai năm Bính Thìn, năm thứ 4 niên hiệu Long Khánh (1376) sử chép việc vua Trần Duệ Tông mang 12 vạn quân có đi qua bến sông xã Bát. Như vậy, xã Bát đã xuất hiện trong đơn vị hành chính từ thời Trần. Cho đến giữa thế kỷ XV, Bát Tràng chắc chắn đã có tên gọi trong chính sử thời Lê sơ.

Quá trình thành lập làng Bát Tràng dường như liên quan đến sự tụ cư và chuyển cư đã diễn ra qua thời gian khá dài. Nghiên cứu các tài liệu văn hóa dân gian cho thấy, Bát Tràng có hơn 20 dòng họ lớn, đã có mặt ở Bát Tràng, như họ Trần, Lê, Nguyễn, Đỗ... Nơi đây còn giữ được nhiều nét văn hóa riêng của làng nghề truyền thống. Đó là những tập tục, sinh hoạt văn hóa riêng, như phương châm xử thế theo hương ước của làng, lệ làng phép họ, tục kết chạ, lệ ma chay, lệ cưới xin... Đặc biệt, có thơ ca dân gian nhằm bộc lộ tâm tư, tình cảm của cộng đồng và đả kích thói hư, tật xấu trong xã hội. Bát Tràng là làng quê có truyền thống về văn học và dấu ấn nghề nghiệp thể hiện rất rõ trong ngôn ngữ. Nhiều thành ngữ nói về kinh nghiệm sản xuất gốm như: nhất xương nhì da thứ ba đặc lò; kinh nghiệm làm men gốm: nhỏ gio to đàn; nói về khuyết tật sản phẩm: thắt vách rách lợi là nói thân sản phẩm bị thắt còn phía trên miệng bị nứt ra hay chỗ dày, chỗ mỏng có câu: lành canh lợi đuối...

Ở Bát Tràng còn truyền tụng đôi câu đối gắn liền với nghề gốm:

Bạch lĩnh chân truyền nê tác bảo;
Hồng lò đào chú thổ thành kim.

Dịch nghĩa:

Núi đất trắng truyền nghề bùn thành vật quý;
Lò lửa hồng hun nặn đất hóa nên vàng.

Bảo tàng Lịch sử quốc gia là một trong số các bảo tàng Việt Nam cùng nhiều sưu tập tư nhân còn lưu giữ những bộ sưu tập gốm cổ Bát Tràng rất quý



Ảnh: <http://mndothisaidong.longbien.edu.vn>

hiếm, bao gồm nhiều loại hình đặc biệt, thuộc các dòng men trắng, men rạn, men lam. Trong đó, nhiều đồ gốm có khắc hay viết minh văn, cho ta biết những thông tin về gần 30 tác giả làm gốm là người Bát Tràng ở thời Lê - Mạc. Đó là ông sinh đồ đồ tam trường đến ông xã trưởng. Đó là cả gia đình ông Đỗ Phủ với vợ và con trai, con gái, con dâu và tên những người đặt hàng gốm, như Phò mã, Công chúa đến các tầng lớp bình dân, trải dài trên nhiều tỉnh thành vùng đồng bằng Bắc Bộ (Nguyễn Đình Chiến (1999), *Cẩm nang đồ gốm Việt Nam có minh văn thế kỷ XV - XIX*, tr. 6 - 7). Nhiều chiếc có ghi niên hiệu của triều vua, rất có thể là sản phẩm lò quan ở Bát Tràng hay hàng đặt của cung đình dưới các vương triều Lê - Mạc - Nguyễn. Dưới triều Lê sơ, cùng với trung tâm sản xuất gốm ở Chu Đậu (Hải Dương), gốm Bát Tràng đã từng tham gia xuất khẩu ra khu vực Đông Nam Á, góp phần vào con đường tơ lụa trên biển. Ngày nay, nhiều bảo tàng trên thế giới đã xây dựng sưu tập riêng về gốm Việt Nam, như Nhật Bản, Philippine, Bỉ, Thổ Nhĩ Kỳ..., mà trong đó có nhiều sản phẩm xuất xứ nơi sản xuất là lò gốm Bát Tràng. Sản phẩm gốm Bát Tràng là mặt hàng được nhiều nước ưa chuộng vì vẻ đẹp hài hòa độc đáo của hình dáng, màu men và nét vẽ. Theo ông A Si Li Ce, chuyên gia gốm Nhật Bản từng nhận xét: Trong khoảng 1597 - 1863, nhiều nghệ nhân lỗi lạc của Nhật Bản đã làm theo gốm "Kô Chi" (Giao Chỉ), nhất là các mẫu bình, bát trà đạo vẽ chuẩn

chuẩn của Bát Tràng và ông bình luận rằng: "Họ học hỏi với sự trân trọng và khiêm tốn, nhưng hoa đào núi Phú Sĩ, đường vân hoa văn như những vết nứt nặng nề của miệng núi lửa trên gốm Nhật Bản vẫn không sao hòa trộn được với những cánh sen, tàu chuối, văn mây của vùng đất cận Đông Nam Á này". Chính nhờ những bàn tay tài hoa của người Bát Tràng mà biết bao sản phẩm gốm đã trở thành món lợi lớn cho các thương nhân Nhật Bản, Hà Lan, Anh, Bồ Đào Nha, Pháp và Trung Quốc... Không chỉ phục vụ xuất khẩu, gốm Bát Tràng còn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, với các chủng loại đồ gốm tôn giáo, gốm gia dụng và gốm trang trí kiến trúc. Một mặt hàng giá trị cao, là loại gạch vuông Bát Tràng, đã đi vào ca dao Việt Nam:

Ước gì anh lấy được nạng

Để anh mua gạch Bát Tràng về xây...

Triều đình nhà Nguyễn đã đặt ra lệ: "Làng Bát Tràng phải nộp thuế thân bằng gạch. Hạng tráng đinh phải nộp 300 viên gạch vuông mỗi năm, còn hạng lão chỉ phải nộp một nửa" (Đỗ Thị Hảo, 1989, tr. 35). Ngày nay, có dịp qua thăm các di tích của kinh đô Huế, chúng ta sẽ thấy những con đường, sân điện, sân lăng đều lát gạch vuông Bát Tràng.

2. Tiềm năng du lịch của làng gốm Bát Tràng

Đến Bát Tràng, du khách cần được tham quan góc làng cổ, gần đình làng, nơi còn bảo lưu gần như nguyên vẹn những nét đặc trưng ở thế kỷ XIX, với lối đi chật hẹp, giữa những ngôi nhà gạch san sát...



Đây là một đặc trưng rất riêng của làng nghề này, rồi tới tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, du khách sẽ có cơ hội hiểu rõ hơn về đời sống tâm linh của con người làng gốm cổ Bát Tràng.

Khách du lịch có thể trải nghiệm công đoạn tạo hình sản phẩm gốm, rồi tiếp cận với sản phẩm gốm mỹ nghệ cao cấp, đặc sắc, do các nghệ nhân thể hiện, các loại gốm trang trí nội thất, gốm gia dụng (đồ dùng ăn uống), đồ sứ công nghiệp do các lò tư nhân sản xuất, với chất lượng ngày càng cao

Khách du lịch có nhu cầu mua sắm sản phẩm gốm Bát Tràng cần phải được phục vụ theo tinh thần văn hóa mới, đảm bảo chữ tín để mọi khách hàng hài lòng về chất lượng sản phẩm, về giá thành sản phẩm. Khách du lịch còn có nhu cầu thưởng ngoạn ẩm thực độc đáo, một món canh măng mực nấu theo cách riêng, uống trà nụ theo phong tục cổ truyền của người làng Bát Tràng.

Trở lại với gốm, vào đầu những năm 2000, tại làng Bát Tràng xuất hiện một phòng trưng bày giới thiệu một số sưu tập gốm Bát Tràng thế kỷ XVIII - XX, nhưng chưa thật điển hình và hấp dẫn, còn thiếu rất nhiều loại hình hiện vật, đặc biệt là những dụng cụ làm gốm của các đời đã được dùng trước đây. Theo tinh thần của *Luật di sản văn hóa*, gần đây Bảo tàng Hồn gốm Việt của Nghệ nhân Vũ Đức Thắng đã được cấp phép hoạt động tại Bát Tràng, nhưng không may, chủ nhân đã bị tai nạn và qua đời. Song, Bảo tàng làng gốm cổ Bát Tràng, cần tương xứng với tầm vóc lịch sử của làng, dù sớm muộn gì cũng phải có, để đóng vai trò là một điểm quan trọng trong tour du lịch làng nghề gốm Bát Tràng.

Bảo vệ và phát huy giá trị truyền thống, trong đó có làng nghề truyền thống. Nhìn ra nước ngoài, với Cảnh Đức Trấn, một làng gốm nổi tiếng, có thương hiệu cả nghìn năm ở tỉnh Giang Tây (Trung Quốc). Điều ấn tượng nhất là giữa một đô thị hiện đại, tôi vẫn nhận ra biểu tượng của Cảnh Đức, với tượng đài là ngọn lửa rực cháy và những hàng cột điện suốt hai bên đường vào thành phố, được bao bọc bằng các ống sứ sản xuất từ Cảnh Đức. Bảo tàng Cảnh Đức Trấn, vốn là những khu lò gốm của làng nghề xưa được bảo tồn, một bên trưng bày đồ gốm sứ các thời Tống - Nguyên, còn bên kia là những lò gốm cổ đã được bảo tàng hóa, có một số nghệ nhân đang chuốt gốm và bán sản phẩm. Khu vực lò cổ rộng hàng chục ha, nay không còn sản xuất, nằm giữa một "đại ngàn", khiến cho mọi du khách đắm chìm trong không khí tĩnh lặng và mát

mẻ, để hồi tưởng về những lò gốm xưa. Khách du lịch đến tham quan và mua sản phẩm rất đông, nhưng các loại sản phẩm ấy, được cung cấp từ một nơi khác, đó là Tân Cảnh Đức, nằm ở ngoại ô để tránh ô nhiễm cho đô thị hiện nay. Làng gốm cổ Bát Tràng có thể tham khảo hướng tôn tạo này, nhưng phải dựa vào hoàn cảnh cụ thể và khả năng thực tế của mình.

Để phát triển du lịch làng gốm cổ Bát Tràng, thực sự có hiệu quả, cần thiết phải có sự vào cuộc của chính quyền các cấp, cần nắm rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của du lịch làng nghề.

Để làng gốm cổ Bát Tràng giữ vững thương hiệu, việc đào tạo nâng cao đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi sẽ giúp cho sản phẩm ngày một đa dạng, kiểu dáng màu men phong phú, chất lượng mỹ thuật, sức hấp dẫn cao hơn. Và, muốn thu hút khách du lịch, làng gốm cổ Bát Tràng còn phải giải quyết thật tốt vấn đề môi trường sinh thái, tạo cảnh quan trong lành, tránh ô nhiễm không khí độc hại. Đồng thời, tổ chức đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối cho khách và người lao động. Tổ chức, sắp xếp các hoạt động dịch vụ có quy củ và thực hành nếp sống văn hóa, văn minh đô thị mọi lúc, mọi nơi. Mặt khác, cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, trao đổi nâng cao nhận thức, hiểu biết về lịch sử làng nghề của mình, để tự hào và tự giác, chủ động góp phần vào phát triển các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Mỗi người làm dịch vụ, mỗi cửa hàng phải giữ vững chữ tín trong kinh doanh, để giữ uy tín sản phẩm gốm Bát Tràng, để khách du lịch lưu luyến và mong ngày trở lại./

N.D.C

Tài liệu tham khảo:

- 1- Thị Hào (1989), *Quê gốm Bát Tràng*, Nxb. Hà Nội.
 - 2- Phạm Quốc Quân (2011), *Ngã ba di sản*, Nxb. Dân trí.
 - 3- Nguyễn Đình Chiến (1999), *Cắm nang đồ gốm Việt Nam có minh văn thế kỷ XV - XIX*, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam xuất bản, H.
 - 4- Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiến và Nguyễn Quang Ngọc (1995), *Gốm Bát Tràng, thế kỷ XV - XIX*, Nxb. Thế giới.
 - 5- Nguyễn Mỹ Thanh (2012), "Nghệ thuật tạo hình và trang trí gốm Bát Tràng ngày nay", *Luận án Tiến sĩ*, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.
 - 6- Ủy ban nhân dân xã Bát Tràng (1995), *Làng gốm sứ Bát Tràng*, Nxb. Nông nghiệp.
- (Ngày nhận bài: 10/10/2016; ngày phản biện đánh giá: 25/11/2016; ngày duyệt đăng bài: 03/01/2017).